TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2018/QĐST- VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 321/2018/TLST/HNGĐ ngày 10-4-2018, giữa:

- Người yêu cầu: Bà Trương Thị Minh H, sinh năm 1977.
Địa chỉ nhà đường N, phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1972.
Địa chỉ nhà đường N, phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19-4-2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19-4-2018 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Minh H và ông Nguyễn Đức C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về hôn nhân: Công nhận bà Trương Thị Minh H và ông Nguyễn Đức C thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Bà Trương Thị Minh H và ông Nguyễn Đức C có 02 con chung, gồm: Nguyễn Minh A, sinh ngày 24-4-2003 và Nguyễn Nhất A, sinh ngày 14-9-2007.

Theo nguyện vọng, lợi ích của các con và sự thỏa thuận của các đương sự, bà Trương Thị Minh H được quyền trực tiếp nuôi con 02 chung là cháu Minh A và cháu Nhất A. Ông Nguyễn Đức C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/02 cháu/tháng từ khi án có hiệu lực cho đến khi cháu Minh A và cháu Nhất A đủ 18 tuổi; ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng nuôi con, thì hành tháng phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[2.3]. Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân: Bà H và ông C mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001847và biên lai số 0001848 cùng ngày 09-4-2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà H, ông C đã thực hiện xong nghĩa vụ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu;
- UBND xã N, huyện L, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thế Dũng